

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2018/HS-ST
Ngày 31-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93 /2018/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị T, sinh ngày 22/5/198A tại H.P. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2/213 T.L, phường V.N, Quận L.C, H.P; nơi sinh sống: Số 13/230 M.H.X, phường D.H.K, Quận L.C, H.P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T và bà Phạm Thị B; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/4/2018 đến ngày 26/4/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Thị V, sinh ngày 08/3/198B tại H.P. Nơi cư trú: Thôn B.N, xã H.Đ, huyện T.N, H.P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị S; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 17/11/2017, bị Công an Quận Lê Chân, Hải Phòng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc; bị tạm giữ từ ngày 18/4/2018 đến ngày 26/4/2018

được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Đỗ Văn V, sinh ngày 21/5/196C tại H.P. Nơi cư trú: Số 17/152 C.H, phường D.H.K, Quận L.C, H.p; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L và bà Phạm Thị H; có vợ là Nguyễn Thúy N và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/10/2017 bị Công an Quận Lê Chân, Hải Phòng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc; bị tạm giữ từ ngày 18/4/2018 đến ngày 26/4/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Thị Hồng Y, sinh ngày 13/4/196D tại H.Y. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 13C L.T, phường H.N, Quận L.C, H.P; nơi sinh sống: Số 61/152 C.H, phường D.H.K, Quận L.C, H.P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị B; có chồng là Trần Trọng Q (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/4/2018 đến ngày 26/4/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Nguyễn Hùng T, sinh ngày 23/7/196E tại H.P. Nơi cư trú: Số 16/67/152 C.H, phường D.H.K, Quận L.C, H.P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Phạm Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/4/2018 đến ngày 26/4/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Nguyễn Xuân C, sinh 15/01/199F tại T.B. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V.H.T, xã T.H, huyện T.T, tỉnh T.B; nơi sinh sống: Số 61/152 C.H, phường D.H.K, Quận L.C, H.P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Trương Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/4/2018 đến ngày 26/4/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Nguyễn Duy Q, sinh ngày 14/10/198G tại H.P. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 64/152 C.H, phường D.H.K, Quận L.C, H.P; nơi sinh sống: Số 67/152 C.H, phường D.H.K, Quận L.C, H.P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy C và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Trần Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/4/2018 đến ngày 26/4/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 17/4/2018, Nguyễn Thị V, Đỗ Văn V, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Hồng Y, Nguyễn Hùng T, Nguyễn Xuân C và Nguyễn Duy Q và đối tượng T (chưa xác định được căn cước lai lịch) đã đến khu nhà trọ của Bùi Thị H và Nguyễn Hữu T tại địa chỉ số 61/152 C.H, phường D.H.K, Quận L.C, H.P cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh “ba cây” được thua bằng tiền. Các đối tượng vào phòng trọ số 4 (phòng trống không ai thuê), dùng bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân, chỉ gồm các lá từ A đến 9 (tương ứng số điểm từ 1 đến 9), không dùng các quân “10”, “J”, “Q”, “K”. Cách đánh như sau: mỗi người được chia 3 quân bài, sau đó cộng điểm với nhau. Nếu tổng điểm lớn hơn 10, sẽ chỉ lấy tính hàng đơn vị (nếu bài cộng 20 điểm được coi là 10). Ai được 10 điểm sẽ là người cầm “chương”. Người cầm “chương” sẽ chia bài, những người còn lại đặt cửa, mỗi lần đặt tối thiểu là 50.000 đồng, nếu đặt nhiều hơn, có nhận hay không do người cầm chương quyết định. Những người đặt cửa đánh trực tiếp với người cầm “chương” và so bài của mình với người cầm “chương” để tính được thua, cụ thể là nếu người nào nhiều điểm hơn người cầm chương thì người cầm chương phải trả cho họ theo số tiền đặt cược ban đầu, nếu ít điểm hơn người cầm chương thì phải trả cho người cầm chương số tiền đặt cược ban đầu. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 22h30’ cùng ngày thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận Lê Chân làm nhiệm vụ tại địa bàn phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Hải Phòng phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên bàn đánh bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài và tổng số tiền 44.305.000 đồng. Tổ công tác đã dẫn giải các đối tượng trên cùng vật chứng về trụ sở Công an Quận Lê Chân lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quá trình bắt giữ đối tượng T bỏ chạy.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị V, Đỗ Văn V, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Hồng Y, Nguyễn Hùng T, Nguyễn Xuân C và Nguyễn Duy Q khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và khai: Khi tham gia đánh bạc, Nguyễn Thị V mang theo 13.070.000 đồng và dùng 3.070.000 đồng để đánh bạc, khi Công an bắt thu dưới chiếu 2.700.000 đồng, thu trên người 70.000 đồng, thu trong ví 10.000.000 đồng, thua 300.000 đồng; Đỗ Văn V mang theo 11.630.000 đồng và dùng 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi Công an bắt thu dưới chiếu 800.000 đồng, thu trong người 10.630.000 đồng, thua 200.000 đồng; Nguyễn Thị T mang theo 6.300.000 đồng và dùng toàn bộ để đánh bạc, khi Công an bắt thu dưới chiếu 800.000 đồng, thu trong túi 5.050.000 đồng, thua 450.000 đồng; Nguyễn Thị Hồng Y mang theo 3.300.000 đồng và dùng toàn bộ để đánh bạc, khi Công an bắt thu dưới chiếu 2.600.000 đồng, thu trong túi 1.025.000 đồng, thắng 325.000 đồng; Nguyễn Hùng T mang theo 3.000.000 đồng và dùng toàn bộ để đánh bạc, khi Công an bắt thu dưới chiếu 2.000.000 đồng, thu trên người 1.800.000 đồng, thắng 800.000 đồng; Nguyễn Xuân C mang theo 1.930.000 đồng và dùng toàn bộ để đánh bạc, khi Công an bắt thu dưới chiếu 500.000 đồng, thu

trong ví 1.030.000 đồng, thua 400.000 đồng; Nguyễn Duy Q mang theo 1.200.000 đồng và dùng toàn bộ để đánh bạc, khi Công an bắt thu dưới chiếu 2.000.000 đồng, thu trong ví 1.200.000 đồng, thắng 2.000.000 đồng. Thu tại chỗ ngồi của đối tượng T 2.100.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc, các đối tượng đã đưa cho Nguyễn Thị T 100.000 đồng/người (Tổng là 800.000đ) là tiền “hồ” để nộp lại cho chủ nhà trọ nhưng T đã đưa số tiền trên cho một người nam giới tên T (chưa xác định được căn cước lai lịch) cầm ra đưa cho H (chủ nhà trọ). T có đưa không thì T không rõ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không chứng minh được số tiền 10.630.000 đồng thu giữ của V và số tiền 10.000.000 đồng thu giữ của V dùng để đánh bạc nên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Đỗ Văn V 10.630.000 đồng và Nguyễn Thị V 10.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 103/CT-VKSLC, ngày 04/7/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Nguyễn Thị V, Đỗ Văn V, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Hồng Y, Nguyễn Hùng T, Nguyễn Xuân C và Nguyễn Duy Q có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” như nội dung bản cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T mức án từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V mức án từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo V.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn V mức án từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo V.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y mức án

từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Y.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng T mức án từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C mức từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Q.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài thu giữ của các bị cáo là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 23.675.000 đồng (Hai mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn) là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí lệ phí của Tòa án: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe đại diện Viện Kiểm sát luận tội, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và tại lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị V vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị cáo Nguyễn Thị V.

- Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa; lời khai đó khẳng định: Khoảng 22 giờ 30' ngày 17/4/2018, Nguyễn Thị V, Đỗ Văn V, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Hồng Y, Nguyễn Hùng T, Nguyễn Xuân C và Nguyễn Duy Q cùng thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “ba cây” được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng đánh bạc được xác định là 23.675.000 đồng (Hai mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) thu tại chiếu bạc và bị bắt quả tang tại nhà số 61/152 C.H, phường D.H.K, Quận L.C, Hải Phòng.

[4] Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã gây mất trật tự trị an xã hội nên cần xử lý nghiêm.

[6] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vụ án có đồng phạm là đồng phạm giản đơn, trong đó: Các bị cáo cùng tham gia đánh bạc; bị cáo T là người tham gia đánh bạc với số tiền cao nhất là 6.300.000 đồng và là người trực tiếp thu tiền hồ của các bị cáo khác; bị cáo Vân và bị cáo V tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn bị cáo T, song nhân thân bị cáo V và bị cáo V có 01 tiền sự nên phải chịu mức hình phạt ngang với bị cáo T và cao hơn các bị cáo khác; bị cáo Y và bị cáo Tiến tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn bị cáo T nhưng nhiều hơn bị cáo Q và bị cáo C nên mức hình phạt thấp hơn bị cáo T nhưng cao hơn bị cáo C và bị cáo Q.

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Đối với bị cáo Nguyễn Thị V: Ngày 17/11/2017, bị Công an Quận Lê Chân, Hải Phòng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc, song xét thấy bị cáo là phụ nữ thai; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo V một phần khi quyết định hình phạt. Bị cáo V phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và là phụ nữ có thai nên có thể cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời cũng thể hiện chính sách nhân đạo của Pháp luật Nhà nước ta. Có thể áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo V.

[8] Đối với các bị cáo: Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Hồng Y, Nguyễn Hùng T, Nguyễn Xuân C và Nguyễn Duy Q, nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng Đối với bị cáo Đỗ Văn V: Ngày 14/10/2017 bị Công an Quận Lê Chân, Hải Phòng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc, tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng, theo hướng dẫn Thông tư số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của TAND Tối cao, nhân thân bị cáo được coi là chưa có tiền án, tiền sự mặt khác bị cáo V đã có thời gian phục vụ trong Q đội từ năm 1980 đến năm 1986; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo V một phần khi quyết định hình phạt. Các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà có thể áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Hồng Y, Nguyễn Hùng T, Nguyễn Xuân C, Nguyễn Duy Q và Đỗ Văn V không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015 và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài thu giữ của các bị cáo, xét đây là công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Đối với số tiền 23.675.000 đồng (Hai mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn) là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Đối với Bùi Thị H và Nguyễn Hữu T, cả hai đều khai không thu tiền hồ của các đối tượng đánh bạc và cũng không biết các đối tượng đánh bạc được thua bằng tiền nên chưa đủ căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục thu thập tài liệu, chứng cứ, khi nào làm rõ xử lý sau.

[13] Đối với đối tượng tên T cùng tham gia đánh bạc, đối tượng tên T là người T nhờ cầm 800.000 đồng đưa chủ nhà, do không xác định được căn cước, lai

liệu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Thị T 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo được trừ các ngày tạm giữ (từ ngày 18/4/2018 đến 26/4/2018), (quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường D.H.K, Quận L.C, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân phường D.H.K, Quận L.C, Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Thị V 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo được trừ các ngày tạm giữ (từ ngày 18/4/2018 đến 26/4/2018), (quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị V cho Ủy ban nhân dân xã H.Đ, huyện T.N, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Đỗ Văn V15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo được trừ các ngày tạm giữ (từ ngày 18/4/2018 đến 26/4/2018), (quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đỗ Văn V cho Ủy ban nhân dân phường D.H.K, Quận L.C, Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Thị Hồng Y 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo được trừ các ngày tạm giữ (từ ngày

18/4/2018 đến 26/4/2018), (quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường D.H.K, Quận L.C, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y cho Ủy ban nhân dân phường D.H.K, Quận L.C, Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Hùng T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo được trừ các ngày tạm giữ (từ ngày 18/4/2018 đến 26/4/2018), (quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường D.H.K, Quận L.C, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Hùng T cho Ủy ban nhân dân phường D.H.K, Quận L.C, Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Xuân C 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo được trừ các ngày tạm giữ (từ ngày 18/4/2018 đến 26/4/2018), (quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường D.H.K, Quận L.C, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân C cho Ủy ban nhân dân phường D.H.K, Quận L.C, Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Duy Q 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo được trừ các ngày tạm giữ (từ ngày 18/4/2018 đến 26/4/2018), (quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường D.H.K, Quận L.C, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Duy Q cho Ủy ban nhân dân phường D.H.K, Quận L.C, Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài thu giữ của các bị cáo (là công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng); tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 23.675.000 đồng (Hai mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn) thu giữ của các bị cáo là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

(Số tiền này đã được nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân theo biên lai thu tiền số 0004174 ngày 04/7/2018).

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/2018 giữa Cơ quan Công an Quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo: Nguyễn Thị V, Đỗ Văn V, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Hồng Y, Nguyễn Hùng T, Nguyễn Xuân C và Nguyễn Duy Q, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

- Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo Nguyễn Thị V vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quận Lê Chân;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- CQCS điều tra CA Q. Lê Chân;
- CQ THAHS Q. Lê Chân;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- UBND xã (nơi BC cư trú);
- Chi cục THADS Quận Lê Chân;
- PV 27 CATP Hải Phòng;
- STP TP. Hải Phòng.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phong Lan

